

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC THUẬN AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 941/TB-TTYT

Lái Thiêu, ngày 28 tháng 7 năm 2026

V/v Thông báo mời đơn vị cung cấp
“thực hiện việc mua sắm, lắp đặt hệ thống máy
quẹt thẻ giữ xe tại TTYT khu vực Thuận An”

Kính gửi: Các Công ty/Đơn vị cung cấp

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Tờ trình số 362/TTr-TCHC ngày 20/07/2026 về việc xin chủ trương mua sắm, lắp đặt hệ thống máy quẹt thẻ giữ xe tại TTYT khu vực Thuận An;

Căn cứ Biên bản số 92/BB-HĐMS-TTYT ngày 24 tháng 07 năm 2026 của Hội đồng mua sắm về việc thông qua các gói mua sắm ngày 24/07/2026;

Căn cứ Bảng dự toán ngày 27 tháng 07 năm 2026 của Phòng Tổ chức Hành chính;

Nay, Trung tâm Y tế khu vực Thuận An đang có nhu cầu thực hiện việc mua sắm, lắp đặt hệ thống máy quẹt thẻ giữ xe tại TTYT khu vực Thuận An.

Kính mời các Công ty/Đơn vị có đầy đủ chức năng, năng lực, thực hiện tham gia chào giá cung cấp, cụ thể hàng hóa như sau:

STT	Tên thiết bị	Quy cách	ĐVT	SL	Ghi chú
1	Bộ máy vi tính	- Chíp Intel i5 hoặc i7 9400. - SSD: ~256Gb - Ram: ~ DDR4 8Gb - Bàn phím - chuột - Phần mềm Windows 10	Bộ	1	không bao gồm phí window có bản quyền
2	Màn hình máy tính	Màn hình máy tính ~ 21.5 inch FHD	Cái	1	

3	Camera quan sát, phụ kiện liên quan; đảm bảo được độ bền và quan sát rõ	Camera (2.0MP, H265+, WDR, ống kính 3.6mm, IP67)	Cái	4	
4	Tủ giữ xe BP51, kích thước: ~H1200*W600*D600	Tủ giữ xe BP51, H1200*W600*D600 mm Vật liệu: tôn dày 1mm, sơn tĩnh điện Màu sắc: trắng sữa, Thiết kế: 4 bánh xe, 1 ngăn để màn hình, 2 ngăn kéo, 1 ngăn mở 2 cánh cửa	Cái	1	
5	Thiết bị chuyển mạch SF1062P, hiệu Aptek	Thiết bị chuyển mạch APTEK SF1062P Số cổng: 6 cổng PoE, 2 uplink 10/100 Mbps, IEEE 802.3af/at, Chống sét 4kV Khoảng cách truyền tối đa 300m Vỏ kim loại	Cái	1	
6	Đầu đọc thẻ RFID	Đầu đọc thẻ RFID CR522AU Đọc thẻ mifare Tần số 13,56MHz, Khoảng cách đọc tối đa 5cm, tốc độ ≤300ms, Vật liệu: nhựa	Cái	2	
7	Dây cáp mạng Hikvision DS-1LN5EUEC0 (Cáp mạng tiêu chuẩn Cat 5e)	Dây cáp mạng Hikvision DS-1LN5EUEC0 Cat 5e, 8 lõi đồng 0.45mm, vỏ HDPE, cuộn xám 305m, chính hãng	Mét	50	
8	Dây Điện CV 2x1.5 mm	Dây điện CV 2x1.5 mm Loại dây đôi	Mét	10	
9	Gờ giảm tốc cao su H40 x W350 x L1000mm. Hàng mới 100%	Gờ giảm tốc: Chất liệu: cao su tổng hợp Kích thước: H40 x W350 x L1000mm. Màu sắc: vàng/đen	Mét	4	
10	Nhân công lắp đặt	Nhân công lắp đặt hoàn thiện hệ thống quản lý bãi giữ xe thông minh	Gói	1	
11	Thẻ từ	Thẻ từ in màu Vật liệu: PVC Chip: Mifare In màu 2 mặt theo mẫu thiết kế	Cái	500	

11	Thẻ từ	Thẻ từ in màu Vật liệu: PVC Chip: Mifare In màu 2 mặt theo mẫu thiết kế	Hanaco	Việt Nam	Cái	500	
2. HẠNG MỤC KHÔNG CHỊU THUẾ VAT							
ST T	Mã SP	Tên SP			ĐVT	SL	
1	Lập trình phần mềm quản lý bãi giữ xe thông minh	Lập trình phần mềm quản lý bãi giữ xe thông minh KTP PARKING (đổi chiều biển số tự động, cảnh báo không khớp biển số, lập trình công thức tính tiền, phân quyền ca trực, quản lý xe tháng/xe khách, thống kê doanh thu, quản lý từ xa qua Internet)	KTP	Việt Nam	Phiên bản	1	

Thời gian nhận chào giá: 03 ngày kể từ ngày ra thông báo. (Trong giờ hành chính, kể thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ theo quy định).

Bảng báo giá vui lòng gửi về: Phòng Tổ chức hành chính, Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

Đề nghị các đơn vị cung cấp khi gửi bảng báo giá phải ghi đầy đủ thông tin địa chỉ đơn vị, hạng mục thi công, chủng loại và nguồn gốc xuất xứ.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, khu phố Đồng tư, phường lái Thiêu, TP Hồ Chí Minh.

Số điện thoại liên hệ: 0909.977.501 (CN. Lê Thanh Hải)

Thông báo này được đăng tải trên Website chính thức của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An; Website: <http://trungtamytethuanan.com.vn/>

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An rất mong nhận được sự quan tâm của Quý Công ty/Đơn vị.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Dán thông báo chung;
- Website TTYT;
- Phòng KHNH (Hỗ trợ đăng tải);
- Lưu: VT; TCHC.



Lương Thiện Tích

TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC THUẬN AN
PHÒNG TCHC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG DỰ TOÁN
V/v mua sắm, lắp đặt hệ thống máy quét thẻ giữ xe
tại TTYT khu vực Thuận An

Căn cứ Tờ trình số 362/TTr-TCHC ngày 20/07/2026 về việc xin chủ trương mua sắm, lắp đặt hệ thống máy quét thẻ giữ xe tại TTYT khu vực Thuận An;
Căn cứ Biên bản số 92/BB-HĐMS-TTYT ngày 24 tháng 07 năm 2026 của Hội đồng mua sắm về việc thông qua các gói mua sắm ngày 24 tháng 07 năm 2026;

Phòng Tổ chức Hành chính lập Bảng dự toán với các nội dung chi tiết như sau:

STT	Tên thiết bị	Quy cách	HSX	Xuất xứ	ĐVT	SL	Đơn Giá	Thành Tiền	Ghi chú
1	Bộ máy vi tính	Chip Intel i5-9400, SSD 256Gb, Ram DDR4 8Gb, bàn phím, chuột, Windows 10 dùng thử 90 ngày	Dell	China	Bộ	1	6.300.000	6.300.000	không bao gồm phí window có bản quyền
2	Màn hình máy tính 21.5 inch FHD; Model DS-D5022F2-1V2; HSX: Hangzhou Hikvision; mới 100%; Hiệu HIK VISION	Màn hình máy tính 21.5 inch FHD; Model DS-D5022F2-1V2; HSX: Hangzhou Hikvision; mới 100%; Hiệu HIK VISION	DS-D5022F2-1V2 Hikvision	China	Cái	1	1.700.000	1.700.000	

3	Camera quan sát (DH-IPC- HFW1230TL2-A), phụ kiện	Camera Dahua DH-IPC- HFW1230TL2-A (2.0MP, H265+, WDR, ống kính 3.6mm, IP67)	DH-IPC- HFW1230TL2- A Dahua	China	Cải	4	1.090.000	4.360.000	
4	Tủ giữ xe BP51, kích thước: H1200*W600*D600 (mm)	Tủ giữ xe BP51, H1200*W600*D600 mm Vật liệu: tôn dày 1mm, sơn tĩnh điện Màu sắc: trắng sữa, Thiết kế: 4 bánh xe, 1 ngăn để màn hình, 2 ngăn kéo, 1 ngăn mở 2 cánh cửa	BP51 KTP	Việt Nam	Cải	1	3.590.000	3.590.000	
5	Thiết bị chuyển mạch SF1062P, hiệu Aptek	Thiết bị chuyển mạch APTEK SF1062P Số cổng: 6 cổng PoE, 2 uplink 10/100 Mbps, IEEE 802.3af/at, Chống sét 4kV Khoảng cách truyền tối đa 300m Vỏ kim loại	SF1062P APTEK	China	Cải	1	800.000	800.000	
6	Đầu đọc thẻ RFID model CR522AU	Đầu đọc thẻ RFID CR522AU Đọc thẻ mifare Tần số 13,56MHz, Khoảng cách đọc tối đa 5cm, tốc độ ≤300ms, Vật liệu: nhựa	CR522AU BISEN	China	Cải	2	1.080.000	2.160.000	
7	Dây cáp mạng Hikvision DS- 1LN5EUEC0 (Cáp mạng tiêu chuẩn Cat 5e)	Dây cáp mạng Hikvision DS- 1LN5EUEC0 Cat 5e, 8 lõi đồng 0.45mm, vỏ HDPE, cuộn xăm 305m, chính hãng	DS- 1LN5EUEC0 Hikvision	China	Mét	50	12.000	600.000	
8	Dây Điện CV 2x1.5 mm	Dây điện CV 2x1.5 mm Loại dây đôi	Cadivi	China	Mét	10	18.000	180.000	

9	Gờ giảm tốc cao su H40 x W350 x L1000mm. Hàng mới 100%	Gờ giảm tốc: Chất liệu: cao su tổng hợp Kích thước: H40 x W350 x L1000mm. Màu sắc: vàng/đen	KBN	Việt Nam	Mét	4	275.000	1.100.000	
11	Nhân công lắp đặt	Nhân công lắp đặt hoàn thiện hệ thống quản lý bãi giữ xe thông minh	KTP	Việt Nam	Gói	1	2.900.000	2.900.000	
12	Thẻ từ	Thẻ từ in màu Vật liệu: PVC Chip: Mifare In màu 2 mặt theo mẫu thiết kế	Hanaco	Việt Nam	Cái	500	10.000	5.000.000	
2. HẠNG MỤC KHÔNG CHỊU THUẾ VAT									
STT	Mã SP	Tên SP			ĐVT	SL	Đơn Giá	Thành Tiền	
1	Lập trình phần mềm quản lý bãi giữ xe thông minh	Lập trình phần mềm quản lý bãi giữ xe thông minh KTP PARKING (đối chiều biến số tự động, cảnh báo không khớp biến số, lập trình công thức tính tiền, phân quyền ca trực, quản lý xe thăng/xe khách, thống kê doanh thu, quản lý từ xa qua Internet)	KTP	Việt Nam	Phiên bản	1	9.000.000	9.000.000	
Tổng Trước Thuế:							37.690.000		
Thuế VAT (8%):							2.295.200		
Tổng Sau Thuế:							39.985.200		
Ghi bằng chữ: Ba mươi chín triệu chín trăm tám mươi lăm ngàn hai trăm đồng chẵn./.									

NGƯỜI LẬP
 (Ký, họ tên)

(Signature)

Nguyễn Văn Đông

P. TCHC
 (Ký, họ tên)

(Signature)

Lê Thanh Hải

Lái Thiêu, ngày 27 tháng 07 năm 2026

BAN GIÁM ĐỐC

Duyệt



Phan Quang Toàn

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG MUA SẮM
Về việc thông qua các gói mua sắm ngày 24/7/2026

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

Thời gian: 10 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 7 năm 2026

Địa điểm: Phòng họp lầu 5 - Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

1. Chủ trì: Ông Lương Thiện Tích, Phó Giám đốc, Phó Chủ tịch Hội đồng.
2. Thư ký: Ông Võ Kiến Tài, nhân viên phòng TCHC.
3. Thành phần tham dự: Thành viên Hội đồng mua sắm Trung tâm Y tế khu vực Thuận An theo Quyết định số 75/QĐ-TTYT ngày 09 tháng 02 năm 2026.
4. Vắng: CN Thảo, Bs Tường; nghỉ phép
5. Mời dự: Không

III. NỘI DUNG

1. Về việc xin phê duyệt danh mục, chủ trương thực hiện gói thầu:
“Mua sắm tivi, tủ lạnh, máy tắm nước nóng cho phòng dịch vụ khoa Sản năm 2026”

Hồ sơ trình lên hội đồng gồm:

+ Tờ trình số 307/TTr-TCHC ngày 17 tháng 6 năm 2026 của phòng TCHC về việc xin phê duyệt chủ trương thực hiện gói thầu: “Mua sắm tivi, tủ lạnh, máy tắm nước nóng cho phòng dịch vụ khoa Sản năm 2026”;

+ Báo giá thực tế nhận được theo thông báo số 655/TB-TTYT ngày 26/5/2026.

Tóm tắt một số nội dung chính của tờ trình, danh mục và giá khái toán cụ thể:

1.1. Tên gói thầu: **Mua sắm tivi, tủ lạnh, máy tắm nước nóng cho phòng dịch vụ khoa Sản năm 2026**

1.2. Danh mục: đính kèm phụ lục

1.3. Nguồn vốn: nguồn thu khám chữa bệnh theo yêu cầu năm 2026

1.4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn.

1.5. Thời gian thực hiện: 03 tháng

1.6. Tổng khái toán thực hiện: 129.041.550 đồng.

1.7 Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

1.8 Địa điểm thực hiện: Trung tâm Y tế khu vực Thuận An

Kết luận:

- Ds Tài: trình bày nội dung chính của tờ trình.

- HĐMS: thống nhất với nội dung như sau:

+ Nhằm đảm bảo phòng dịch vụ của khoa Sản hoạt động hiệu quả, mang đến trải nghiệm tốt nhất cho người bệnh, HĐMS thống nhất lựa chọn những nhãn hiệu có chất lượng đã được kiểm chứng trên thị trường. Mang lại hiệu quả, tiết kiệm cho đơn vị.

+ Tivi: HĐMS thống nhất lựa chọn nhãn hiệu Samsung theo thông số đã được HĐ Khoa học kỹ thuật đánh giá, do đây là thương hiệu chất lượng, rộng rãi trên thị trường, nhiều nhà thầu có khả năng cung cấp.

+ Giá treo tivi: thống nhất

+ Tủ lạnh: HĐMS thống nhất lựa chọn nhãn hiệu Panasonic theo thông số đã được HĐ Khoa học kỹ thuật đánh giá, do đây là thương hiệu chất lượng, rộng rãi trên thị trường, nhiều nhà thầu có khả năng cung cấp.

+ Máy nước nóng (trực tiếp): do đơn vị mua sắm đề xuất bỏ ra khỏi danh mục mua sắm, HĐMS xét thấy yêu cầu là phù hợp với lý do để ảnh hưởng đến hệ thống điện đã cũ của đơn vị, không kiểm soát được các sự cố ngoài ý muốn và làm tăng chi phí điện của đơn vị. Do đó, HĐMS thống nhất bỏ máy nước nóng (trực tiếp) ra danh mục mua sắm.

- Hội đồng thống nhất **thông qua** tờ trình số 307/TTr-TCHC ngày 17 tháng 6 năm 2026 của phòng TCHC về việc xin phê duyệt chủ trương thực hiện gói thầu: “Mua sắm tivi, tủ lạnh, máy tắm nước nóng cho phòng dịch vụ khoa Sản năm 2026”.

2. Về việc mua bổ sung ống nghiệm phục vụ công tác khám sức khỏe toàn dân

Hồ sơ trình lên hội đồng gồm:

+ Tờ trình số 128/TTr-KD ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Khoa Dược về việc mua bổ sung ống nghiệm phục vụ công tác khám sức khỏe toàn dân;

+ Phiếu đề nghị mua sắm của Khoa Xét nghiệm.

+ Tờ trình số 124/Ttr-KD ngày 20/7/2026 của khoa Dược về việc xin thực hiện mua bổ sung ống nghiệm phục vụ công tác khám sức khỏe toàn dân.

Tóm tắt một số nội dung chính của tờ trình, danh mục và giá khái toán cụ thể:

STT	Tên hàng hoá/ dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Ống nghiệm EDTA K2 (nắp cao su)	Ống	25.000	Sử dụng cho XN công thức máu
2	Ống nghiệm Heparin	Ống	25.000	Sử dụng cho các XN sinh hóa

Kinh phí khái toán: 49.750.000 đồng

Kết luận:

- Ds Duyên: trình bày nội dung chính của tờ trình.

- HĐMS: thống nhất với nội dung của tờ trình

- Hội đồng thống nhất **thông qua** tờ trình số 128/TTr-TCHC ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Khoa Dược về việc mua bổ sung ống nghiệm phục vụ công tác khám sức khỏe toàn dân.

3. Về việc đề nghị mua sắm lọ nước tiểu phục vụ nhu cầu khám sức khỏe toàn dân năm 2026

Hồ sơ trình lên hội đồng gồm:

+ Tờ trình số 203/TTr-VT.TBYT ngày 23 tháng 7 năm 2026 của phòng VT-TBYT về việc đề nghị mua sắm lọ nước tiểu phục vụ nhu cầu khám sức khỏe toàn dân năm 2026;

+ Tờ trình số 202/TTr-VT.TBYT ngày 23 tháng 7 năm 2026 của phòng VT-TBYT về việc đề nghị xin chủ trương mua sắm lọ nước tiểu phục vụ nhu cầu khám sức khỏe toàn dân năm 2026

+ Phiếu dự trù của phòng VT-TBYT.

+ Quyết định số 458/QĐ-TTĐT ngày 01/7/2026 về việc phê duyệt KQLCNT của gói thầu Vật tư, thiết bị y tế thông thường năm 2026-2027 lần 2.

Tóm tắt một số nội dung chính của tờ trình, danh mục và giá khái toán cụ thể:

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Mô tả dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
01	Lọ nước tiểu: - Lọ nhựa PS trong suốt, có nhãn màu trắng, nắp nhựa, dung tích 50ml, không tiết trùng hoặc tương đương	Mua mới	Cái	80.000	Bù kho sử dụng khám sức khỏe toàn dân

Tổng kinh phí dự kiến: 102.480.000 VNĐ (Một trăm lẻ hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng./.)

Kết luận:

- Ds Lệ: trình bày nội dung chính của tờ trình.
- HĐMS: thống nhất với nội dung của tờ trình
- Hội đồng thống nhất **thông qua** tờ trình số 203/TTr-VT.TBYT ngày 23 tháng 7 năm 2026 của phòng VT-TBYT về việc đề nghị mua sắm lọ nước tiểu phục vụ nhu cầu khám sức khỏe toàn dân năm 2026.

4. Về đề nghị mua sắm điện trở - nồi hấp tiệt trùng 350 Lít

Hồ sơ trình lên hội đồng gồm:

+ Tờ trình số 197/TTr-VT.TBYT ngày 21 tháng 7 năm 2026 của phòng VT-TBYT về việc đề nghị mua sắm điện trở - nồi hấp tiệt trùng 350 Lít;

+ Tờ trình số 196/TTr-VT.TBYT ngày 21 tháng 7 năm 2026 của phòng VT-TBYT về việc xin chủ trương mua sắm điện trở - nồi hấp tiệt trùng 350 Lít;

+ Phiếu dự trù của khoa KSNK.

Tóm tắt một số nội dung chính của tờ trình, danh mục và giá khái toán cụ thể:

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Mô tả dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
01	Điện trở: - Model: SA-600A (J-A000) - Điện áp: 380V, 3 Pha - Tần số: 50 hoặc 60Hz - Dòng điện định mức: 19A - Áp suất làm việc tối đa: 2.1 bar - Nhiệt độ làm việc tối đa: 134°C	Mua mới	Cái	5	Thời gian thay thế 3 tháng/ 1 lần

Kinh phí dự kiến: **16.000.000 VNĐ** (Mười sáu triệu đồng chẵn./.)

Kết luận:

- Ds Lệ: trình bày nội dung chính của tờ trình.
- HĐMS: sau khi thảo luận, HĐMS thống nhất phê duyệt mua mới **03 cái**
- Hội đồng thống nhất **thông qua** tờ trình số 197/TTr-VT.TBYT ngày 21 tháng 7 năm 2026 của phòng VT-TBYT về việc đề nghị mua sắm lọ nước tiểu phục vụ nhu cầu khám sức khỏe toàn dân năm 2026.

5. Về việc đề nghị phê duyệt danh mục, chủ trương thực hiện gói thầu: Mua sắm trang phục, đồ vải cho nhân viên y tế, mẹ và bé sơ sinh năm 2026.

Hồ sơ trình lên hội đồng gồm:

- + Tờ trình số 361/TTr-TCHC ngày 20 tháng 7 năm 2026 của phòng TCHC về việc đề nghị phê duyệt danh mục, chủ trương thực hiện gói thầu: Mua sắm trang phục, đồ vải cho nhân viên y tế, mẹ và bé sơ sinh năm 2026;

Tóm tắt một số nội dung chính của tờ trình, danh mục và giá khái toán cụ thể:

5.1. Danh mục (Phụ lục đính kèm)

5.2. Tên gói thầu: Mua sắm trang phục, đồ vải cho nhân viên y tế, mẹ và bé sơ sinh năm 2026.

5.3. Mục tiêu: Mua sắm trang phục, đồ vải cho nhân viên y tế, mẹ và bé sơ sinh phục vụ hoạt động của đơn vị.

5.4. Thời gian thực hiện: 12 tháng.

5.5. Nguồn vốn: Nguồn khám bệnh theo yêu cầu và nguồn thu viện phí năm 2026.

5.6. Tổng khái toán: 657.564.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm năm mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Trong đó:

- Nguồn thu viện phí năm 2026: **184.844.000 đồng**
- + Chi phí mua sắm hàng hóa: 174.844.000 đồng
- + Chi phí Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT: 10.000.000 đồng
- Nguồn khám bệnh theo yêu cầu: **472.720.000 đồng**

5.7. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh

5.8. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ

5.9. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

5.10. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

Kết luận:

- Ds Tài: trình bày nội dung chính của tờ trình.

- HĐMS: thống nhất với nội dung như sau:

+ Để cân đối được nguồn của đơn vị, chi phí tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT sẽ chuyển sang **nguồn khám bệnh theo yêu cầu**.

- Hội đồng thống nhất **thông qua** tờ trình số 361/TTr-TCHC ngày 20 tháng 7 năm 2026 của phòng TCHC về việc đề nghị phê duyệt danh mục, chủ trương thực hiện gói thầu: Mua sắm trang phục, đồ vải cho nhân viên y tế, mẹ và bé sơ sinh năm 2026, cụ thể:

5.1. Danh mục (Phụ lục đính kèm)

5.2. Tên gói thầu: Mua sắm trang phục, đồ vải cho nhân viên y tế, mẹ và bé sơ sinh năm 2026.

5.3. Mục tiêu: Mua sắm trang phục, đồ vải cho nhân viên y tế, mẹ và bé sơ sinh phục vụ hoạt động của đơn vị.

5.4. Thời gian thực hiện: 12 tháng.

5.5. Nguồn vốn: Nguồn khám bệnh theo yêu cầu và nguồn thu viện phí năm 2026.

5.6. Tổng khái toán: 657.564.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm năm mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Trong đó:

- Nguồn thu viện phí năm 2026: **174.844.000 đồng**

+ Chi phí mua sắm hàng hóa: 174.844.000 đồng

- Nguồn khám bệnh theo yêu cầu: **482.720.000 đồng**

+ Chi phí mua sắm hàng hóa: 472.720.000 đồng

+ Chi phí Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT: 10.000.000 đồng

5.7. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh

5.8. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ

5.9. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

5.10. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

6. Về việc đề nghị phê duyệt chủ trương thực hiện gói thầu: Mua sắm 02 thang máy 02 điểm dừng (trụ sở 2 tầng lầu) và 01 thang máy 06 điểm dừng (trụ sở 06 tầng lầu) năm 2026

Hồ sơ trình lên hội đồng gồm:

+ Tờ trình số 373/TTr-TCHC ngày 23 tháng 7 năm 2026 của phòng TCHC về việc đề nghị phê duyệt chủ trương thực hiện gói thầu: Mua sắm 02 thang máy 02 điểm dừng (trụ sở 2 tầng lầu) và 01 thang máy 06 điểm dừng (trụ sở 06 tầng lầu) năm 2026;

Tóm tắt một số nội dung chính của tờ trình, danh mục và giá khái toán cụ thể:

6.1. Danh mục (Phụ lục đính kèm)

6.2. Tên gói thầu: Mua sắm 02 thang máy 02 điểm dừng (trụ sở 2 tầng lầu) và 01 thang máy 06 điểm dừng (trụ sở 06 tầng lầu) năm 2026.

6.3. Mục tiêu: Công tác mua sắm thang máy phục vụ hoạt động của đơn vị.

6.4. Thời gian thực hiện: Quý III/2026.

6.5. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước năm 2026 (nguồn kinh phí không thường xuyên).

6.6. Tổng khái toán: 2.651.000.000 đồng (Hai tỷ sáu trăm năm mươi một triệu đồng chẵn).

Trong đó:

+ Chi phí mua sắm hàng hóa: 2.600.100.000 đồng

+ Chi phí thẩm định giá hàng hóa: 20.000.000 đồng

+ Chi phí tư vấn E-HSMT và đánh giá E-HSDT: 21.000.000 đồng

+ Chi phí thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu: 9.900.000 đồng

6.7. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi.

6.8. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

6.9. Loại hợp đồng: Trọn gói.

6.10. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

Kết luận:

- Ds Tài: trình bày nội dung chính của tờ trình.

- HĐMS: thống nhất nội dung chính của tờ trình.

- Hội đồng thống nhất **thông qua** tờ trình số 373/TTr-TCHC ngày 23 tháng 7 năm 2026 của phòng TCHC về việc đề nghị phê duyệt chủ trương thực hiện gói thầu: Mua sắm 02 thang máy 02 điểm dừng (trụ sở 2 tầng lầu) và 01 thang máy 06 điểm dừng (trụ sở 06 tầng lầu) năm 2026.

7. Về việc xin chủ trương mua sắm, lắp đặt hệ thống máy quét thẻ giữ xe tại TTYT khu vực Thuận An

Hồ sơ trình lên hội đồng gồm:

+ Tờ trình số 362/TTr-TCHC ngày 20 tháng 7 năm 2026 của phòng TCHC về việc xin chủ trương mua sắm, lắp đặt hệ thống máy quét thẻ giữ xe tại TTYT khu vực Thuận An;

Tóm tắt một số nội dung chính của tờ trình, danh mục và giá khái toán cụ thể:

7.1. Hiện trạng

Nhằm tăng cường công tác quản lý phương tiện ra, vào Trung tâm; nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động giữ xe; hạn chế thất thoát, nhầm lẫn, rút ngắn thời gian kiểm soát phương tiện, đồng thời đảm bảo an ninh trật tự và minh bạch trong công tác thu phí giữ xe tại đơn vị.

7.2. Nội dung các hạng mục sửa chữa dự kiến thực hiện:

Mua sắm, lắp đặt 01 hệ thống quản lý giữ xe bằng thẻ từ phục vụ công tác quản lý phương tiện ra, vào tại đơn vị bao gồm các thiết bị chính: máy tính, màn hình, camera nhận diện, đầu đọc thẻ RFID, phần mềm quản lý bãi giữ xe, tủ thiết bị và các phụ kiện lắp đặt hoàn chỉnh.

STT	Mã SP	Tên SP	ĐVT	SL
1	PCDELLI5TH9	Máy bộ vi tính (Chíp Intel i5-9400, SSD 256Gb, Ram DDR4 8Gb, bàn phím, chuột, Windows 10 dùng thử 90 ngày)	Bộ	1

2	DS-D5022F2-1V2	Màn hình máy tính 21.5 inch FHD; Model DS-D5022F2-1V2; HSX: Hangzhou Hikvision; mới 100%; Hiệu HIKVISION	Cái	1
3	DH-IPC-HFW1230TL2-A	Camera Dahua DH-IPC-HFW1230TL2-A (2.0MP, H265+, WDR, ống kính 3.6mm, thẻ nhớ 256GB, IP67)	Cái	4
4	BP50	Tủ giữ xe BP51, H1200*W600*D600 mm (tôn dày 1mm, sơn tĩnh điện trắng sữa, 4 bánh xe, 1 ngăn nắp gấp, 1 ngăn kéo, 1 ngăn mở 2 cánh cửa)	Cái	1
5	SF1062P	Thiết bị chuyển mạch APTEK SF1062P (6 cổng PoE, 2 uplink 10/100 Mbps, IEEE 802.3af/at, chống sét 4kV, truyền tối đa 300m)	Cái	1
6	CR522AU	Đầu đọc thẻ RFID CR522AU (thẻ mifare 13,56MHz, đọc tối đa 5cm, tốc độ ≤300ms, nhựa)	Cái	2
7	DS-1LN5EUEC0	Dây cáp mạng Hikvision DS-1LN5EUEC0 (Cat 5e, 8 lõi đồng 0.45mm, vỏ HDPE, cuộn xám 305m, chính hãng)	Mét	50
8	CADIVI2X1.5	Dây điện CV 2x1.5 mm	Mét	10
9	GOGIAMTOC300	Gờ giám tốc cao su H40 x W350 x L1000mm. Hàng mới 100%	Mét	4
11	NHANCONG	Nhân công lắp đặt hoàn thiện hệ thống quản lý bãi giữ xe thông minh	Gói	1
12	Thẻ từ		Cái	300
STT	Mã SP	Tên SP	ĐVT	SL
1	PM	Lập trình phần mềm quản lý bãi giữ xe thông minh KTP PARKING (đối chiếu biển số tự động, cảnh báo không khớp biển số, lập trình công thức tính tiền, phân quyền ca trực, quản lý xe tháng/xe khách, thống kê doanh thu, quản lý từ xa qua Internet)	Phiên bản	1

7.3. Hiệu quả

- + Nâng cao hiệu quả quản lý phương tiện ra, vào Trung tâm.
- + Giảm thiểu nguy cơ thất thoát xe và sai sót trong quá trình giữ xe.
- + Hỗ trợ quản lý doanh thu giữ xe minh bạch, chính xác.
- + Rút ngắn thời gian kiểm soát phương tiện, giảm ùn tắc tại cổng ra vào.
- + Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh và thân nhân.

7.4. Kinh phí

Dự kiến chi phí thực hiện: **39.000.000 VNĐ** (Ba mươi chín triệu đồng chẵn).

Kết luận:

- Ds Tài: trình bày nội dung chính của tờ trình.

- HĐMS: thống nhất nội dung chính của tờ trình. Đề nghị đơn vị mua sắm tăng thêm số lượng thẻ giữ xe để đủ sử dụng cho lượng bệnh tại đơn vị. **Tăng lên từ 500-800 thẻ.**

- Hội đồng thống nhất **thông qua** tờ trình số 362/TTr-TCHC ngày 20 tháng 7 năm 2026 của phòng TCHC về việc xin chủ trương mua sắm, lắp đặt hệ thống máy quét thẻ giữ xe tại TTYT khu vực Thuận An.

8. Về việc mua sắm hộp mực in máy Pantum BP5100DN/BM5100ADN

Hồ sơ trình lên hội đồng gồm:

+ Tờ trình số 370/TTr-TCHC ngày 23 tháng 7 năm 2026 của phòng TCHC về việc mua sắm hộp mực in máy Pantum BP5100DN/BM5100ADN;

Tóm tắt một số nội dung chính của tờ trình, danh mục và giá khái toán cụ thể:

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Hộp mực in Pantum TL-5120 dùng cho máy Pantum BP5100DN/BM5100ADN	cái	40	

Dự toán kinh phí thực hiện: 10.000.000 đồng

Kết luận:

- Ds Tài: trình bày nội dung chính của tờ trình.
- HĐMS: thống nhất nội dung chính của tờ trình.
- Hội đồng thống nhất **thông qua** tờ trình số 370/TTr-TCHC ngày 23 tháng 7 năm 2026 của phòng TCHC về việc mua sắm hộp mực in máy Pantum BP5100DN/BM5100ADN.

9. Về việc phê duyệt chủ trương in ấn biểu mẫu khám sức khỏe phục vụ công tác khám sức khỏe toàn dân

Hồ sơ trình lên hội đồng gồm:

+ Tờ trình số 372/TTr-TCHC ngày 23 tháng 7 năm 2026 của phòng TCHC về việc phê duyệt chủ trương in ấn biểu mẫu khám sức khỏe phục vụ công tác khám sức khỏe toàn dân;

Tóm tắt một số nội dung chính của tờ trình, danh mục và giá khái toán cụ thể:

STT	TÊN ẤN CHỈ PHẨM	Đơn vị tính	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
1	Biểu mẫu Khám sức khỏe	Cái	In khổ A4, giấy Fort 70gsm, in 02 mặt	150.000	In theo từng đợt phục vụ công tác khám sức khỏe toàn dân

Dự toán kinh phí thực hiện: 49.800.000 đồng

Kết luận:

- Ds Tài: trình bày nội dung chính của tờ trình.
- HĐMS: thống nhất nội dung chính của tờ trình.
- Hội đồng thống nhất **thông qua** tờ trình số 372/TTr-TCHC ngày 23 tháng 7 năm 2026 của phòng TCHC về việc phê duyệt chủ trương in ấn biểu mẫu khám sức khỏe phục vụ công tác khám sức khỏe toàn dân.

10. Về việc ký hợp đồng sửa chữa, bảo trì máy lạnh, tủ mát tại các khoa/phòng.

Hồ sơ trình lên hội đồng gồm:

- + Tờ trình số 375/TTr-TCHC ngày 23 tháng 7 năm 2026 của phòng TCHC về việc ký hợp đồng sửa chữa, bảo trì máy lạnh, tủ mát tại các khoa/phòng;
 - + Báo cáo tình hình sửa chữa máy lạnh năm 2025- 2026 tại các Khoa/Phòng
- Tóm tắt một số nội dung chính của tờ trình, danh mục và giá khái toán cụ thể:

Qua kiểm tra thực tế, một số máy lạnh và tủ mát tại các khoa/phòng phát sinh hư hỏng, cần vệ sinh, thay block, nạp gas, châm gas, thay mô tơ quạt và thực hiện một số hạng mục sửa chữa nhằm đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định, phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh và bảo quản thuốc.

Dự toán kinh phí thực hiện: 48.000.000 đồng

Kết luận:

- Ds Tài: trình bày nội dung chính của tờ trình.
- HĐMS: thống nhất nội dung chính của tờ trình.
- Hội đồng thống nhất **thông qua** tờ trình số 375/TTr-TCHC ngày 23 tháng 7 năm 2026 của phòng TCHC về việc ký hợp đồng sửa chữa, bảo trì máy lạnh, tủ mát tại các khoa/phòng.

11. Về việc sửa chữa, bảo dưỡng 02 xe ô tô cứu thương.

Hồ sơ trình lên hội đồng gồm:

- + Tờ trình số 377/TTr-TCHC ngày 23 tháng 7 năm 2026 của phòng TCHC về việc sửa chữa, bảo dưỡng 02 xe ô tô cứu thương;
 - + Báo cáo tình hình sửa chữa máy lạnh năm 2025- 2026 tại các Khoa/Phòng
- Tóm tắt một số nội dung chính của tờ trình, danh mục và giá khái toán cụ thể:

Danh mục phương tiện sửa chữa

Xe ô tô cứu thương biển kiểm soát: 61A-00744

Nội dung thực hiện:

- Thay nhớt động cơ;
- Thay lọc nhớt;
- Thay bộ thắng trước;
- Thay bộ thắng sau;
- Vót (tiện) đĩa thắng;
- Kiểm tra, hoàn thiện các hạng mục kỹ thuật để phục vụ đăng kiểm.

Xe ô tô cứu thương biển kiểm soát: 61A-00746

Nội dung thực hiện:

- Thay nhớt động cơ;
- Thay lọc nhớt;
- Sửa chữa bộ thắng (theo kết quả kiểm tra thực tế);
- Kiểm tra tổng thể, bảo dưỡng định kỳ;
- Hoàn thiện các hạng mục phục vụ đăng kiểm theo quy định.

Kinh phí khấu toán xe **61A-00746**: 7.100.000 đồng

Kinh phí khấu toán xe **61A-00744**: 9.500.000 đồng

Tổng kinh phí khấu toán 02 xe: 16.600.000 đồng

Kết luận:

- Ds Tài: trình bày nội dung chính của tờ trình.
- HĐMS: đề nghị đơn vị mua sắm bổ sung thêm số km đã được sửa chữa trước đó để làm căn cứ đối chiếu với nhu cầu hiện tại
- Hội đồng thống nhất **không thông qua** tờ trình số 377/TTr-TCHC ngày 23 tháng 7 năm 2026 của phòng TCHC về việc sửa chữa, bảo dưỡng 02 xe ô tô cứu thương.

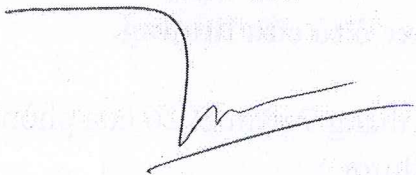
IV. KẾT LUẬN

Hội đồng mua sắm đề nghị các đơn vị mua sắm thực hiện đúng theo biên bản của cuộc họp, thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy trình.

Biên bản họp đã được thông qua cho các thành viên trong Hội đồng mua sắm cùng nghe, đọc và thống nhất ký tên.

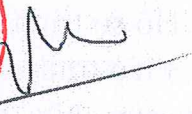
Cuộc họp kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ



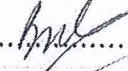
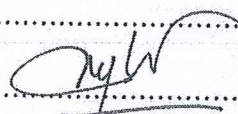
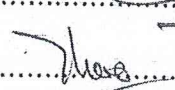
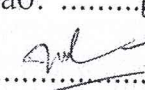
Võ Kiến Tài

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP



Lương Thiện Tích

***Các thành viên hội đồng xác nhận đã đọc và thống nhất nội dung của biên bản (ký và ghi rõ họ tên):**

- Bà Lê Thị Bình: 
- Ông Nguyễn Xuân Nghĩa: 
- Bà Đỗ Đình Phương Thảo: 
- Bà Trần Mỹ Lệ: 

- 
- Bà Trần Thị Lan:
 - Bà Ngô Thanh Duyên:
 - Bà Trương Thị Trinh:
 - Bà Tạ Tú Thạch:
 - Bà Trương Hải Thủy:
 - Ông Hồ Danh Toại:
 - Bà Lê Thị Trâm:
 - Ông Phan Minh Tường :
 - Bà Nguyễn Thị Thu Quyên:

Nơi nhận:

- BS Tích (CTHD);
- Các thành viên HDMS;
- Lưu: VT, HDMS (Q).



PHỤ LỤC I

(Đính kèm Biên bản số 92/BB-HĐMS-TTYT ngày 27/7/2026)

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Khối lượng	Thông số kỹ thuật đề xuất	Ghi chú
1	Bộ đón bé chào đời vô trùng	Bộ	1200	Nón: Chất liệu: Cotton, sợi tre hoặc vải bán tổng hợp (mềm, thấm hút tốt) Size: Sơ sinh (0–3 tháng) Cân nặng phù hợp: 2.5 – 5 kg. Chu vi ~30–36 cm Thiết kế che thóp, giữ ấm đầu Tính năng: Giữ ấm, tránh bé cào xước mặt Co giãn nhẹ, an toàn da nhạy cảm Bao tay/bao chân: Chất liệu: Cotton, sợi tre hoặc vải bán tổng hợp (mềm, thấm hút tốt). Có bo chun nhẹ, hoặc Miếng dán mềm mại không siết Dài ~6–8 cm Áo sơ sinh Chất liệu: Cotton hoặc sợi tre hoặc bán tổng hợp. Kiểu áo: Áo buộc dây hoặc dán (dễ thay) Kích thước: Dài áo: 30–35 cm Ngang ngực: 22–26 cm Đặc điểm: Đường may mềm, không cộm. tã (tã dán): Chất liệu: Tã giấy: lõi siêu thấm Kích thước: NB (Newborn): 2 – 5 kg Đặc điểm: Thấm hút tốt, thoáng khí, không gây kích ứng. Lưng thun co giãn, không hằn dấu. Khăn quấn: Chất liệu: Cotton hoặc sợi tre hoặc bán tổng hợp. Mềm mại, giữ ấm tốt, dịu nhẹ với da nhạy cảm. Khăn quấn bé sơ sinh cần có thông số kỹ thuật tối ưu là kích thước hình vuông 100*100 cm(+/- 20%). Màu xanh hoặc màu hồng. Kẹp rốn: Chất liệu: Nhựa y tế (thường là Polypropylene hoặc ABS), không độc, không gây kích ứng. Tiệt trùng: Thường	

				được tiệt trùng sẵn bằng khí EO (Ethylene Oxide), dùng 1 lần. Màu sắc: Trắng, xanh hoặc vàng (tùy nhà sản xuất). Kích thước Chiều dài: Khoảng 4.5 – 6 cm Độ mở kẹp: Phù hợp với đường kính dây rốn sơ sinh (~1–2 cm) Đặc điểm kỹ thuật Có răng cưa/khóa bên trong giúp giữ chặt dây rốn, không trượt. Cơ chế khóa một chiều (khóa an toàn, không mở lại sau khi kẹp). Lực kẹp ổn định, đảm bảo cầm máu hiệu quả. Thiết kế đầu bo tròn, tránh làm tổn thương da bé. - Bộ đón bé chào đời phải có Vòng tay mẹ và bé, Khăn lau bé, Khăn lau tay, Túi đo máu hình tam giác	
2	Băng mắt	Cái	400	Cấu tạo & vật liệu: Lớp ngoài: vải không dệt mềm, 13ail thiện da Lớp trong: bột xốp hoặc cotton (êm, chống áp lực) Lớp chắn sáng: vật liệu chống ánh sáng xanh (blue light) Keo dán: y tế, không gây kích ứng Mục tiêu: chặn hoàn toàn ánh sáng vào mắt nhưng vẫn thoáng khí Kích thước (phổ biến) Size M: ~34 × 14 cm Che kín vùng mắt, không lọt ánh sáng Cố định bằng dây/miếng dán quanh đầu không ép nhãn cầu (thiết kế lõm vùng mắt) Dùng 1 lần (disposable), đảm bảo vô khuẩn.	
3	Áo ống	Cái	40	Cấu tạo & thiết kế Dạng ống, không tay, không cúc Ôm quanh ngực/bụng mẹ, giữ trẻ áp sát da mẹ Mép áo có bo chun mềm hoặc viền gấp Có thể có: Lớp kép phía trước (tăng độ giữ) Túi đỡ bé 2. Chất liệu: Cotton hoặc sợi tre hoặc bán tổng hợp. Tính chất: Co giãn 2–4 chiều Thấm hút mồ hôi tốt Thoáng khí Không xù lông, không kích ứng da 3. Kích thước Size: Free size	

				Vòng ngực phù hợp: ~70 – 110 cm (co giãn) Chiều cao áo (ống): ~25 – 35 cm Độ giãn tối đa: ≥ 120 – 150% kích thước ban đầu 4. Đặc tính kỹ thuật Lực ôm đủ giữ trẻ nhưng không ép lồng ngực Giữ bé ở tư thế: - Ngực áp ngực - Đầu nghiêng sang một bên Không che mặt – không cản đường thở Duy trì tiếp xúc da kề da liên tục ≥ 60 phút Phù hợp: - Sinh thường - Sinh mổ	
4	Áo Blouse bác sĩ nam, nữ	Cái	102	- Chất liệu: Cotton hoặc Kate hoặc tương đương - Màu sắc: màu trắng - Khối lượng vải (g/m²): 244.0 ±2 - Mật độ vải (sợi/10cm): + Dọc: 471 ±2 + Ngang: 229 ±2 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M): + Dọc: 618 ±2 + Ngang: 609 ±2 - Độ bền xé rách (N): + Dọc: 38.0 ±2 + Ngang: 46.0 ±2 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) + Polyester: 63.0 ±2 + Cotton: 37.0 ±2 - Sự thay đổi kích thước sau 01 chu kỳ giặt (%): + Dọc: -1.6 ± 0.5	

				+ Ngang: -0.1 ± 0.5 - Quy cách: + Áo Blu cổ Danton, dài tay, cài cúc giữa, phía trước có 3 túi, chiều dài áo ngang gối, có đai ngang phía sau, có khuy cài bên công tác trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. - In logo bệnh viện trên áo. - Quy cách may theo quy định của Bộ Y tế. May theo số đo của từng người.	
5	Bộ quần áo mũ điều dưỡng, nữ hộ sinh nam nữ	Bộ	132	Áo: Cotton hoặc Kate hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m²): 244.0 ± 2 - Mật độ vải (sợi/10cm): + Dọc: 471 ± 2 + Ngang: 229 ± 2 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M): + Dọc: 618 ± 2 + Ngang: 609 ± 2 - Độ bền xé rách (N): + Dọc: 38.0 ± 2 + Ngang: 46.0 ± 2 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) + Polyester: 63.0 ± 2 + Cotton: 37.0 ± 2 - Sự thay đổi kích thước sau 01 chu kỳ giặt (%): + Dọc: -1.6 ± 0.5 + Ngang: -0.1 ± 0.5 - Quần: Kaki hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m²): 251.0 ± 2 - Mật độ vải (sợi/10cm): + Dọc: 464 ± 2 + Ngang: 341 ± 2 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M): + Dọc: 835 ± 2 + Ngang: Sợi Filament, không có xoắn - Độ bền xé rách (N): + Dọc: 84.0 ± 2 + Ngang: 147.0 ± 2 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) + Polyester: 75.0 ± 2 + Rayon: 23.0 ± 2 + Spandex: 2.0 ± 2 - Sự thay đổi kích thước sau 01 chu kỳ giặt (%):	

				+ Dọc: -0.9 ± 0.5 + Ngang: -0.3 ± 0.5 - Quy cách: - Áo: áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái; Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm. - Quần: quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Mũ: Theo màu sắc của áo. - Màu sắc: Áo màu trắng, quần màu trắng cùng màu với áo. - In logo Bệnh viện trên áo. - Quy cách may theo quy định của Bộ Y tế. May theo số đo của từng người.	
5	Đảm điều dưỡng nữ	Bộ	09	- Chất liệu: Kaki thun hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m²): 251.0 ± 2 - Mật độ vải (sợi/10cm): + Dọc: 464 ± 2 + Ngang: 341 ± 2 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M): + Dọc: 835 ± 2 + Ngang: Sợi Filament, không có xoắn - Độ bền xé rách (N): + Dọc: 84.0 ± 2 + Ngang: 147.0 ± 2 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) + Polyester: 75.0 ± 2 + Rayon: 23.0 ± 2 + Spandex: 2.0 ± 2 - Sự thay đổi kích thước sau 01 chu kỳ giặt (%): + Dọc: -0.9 ± 0.5 + Ngang: -0.3 ± 0.5 - Quy cách: - Áo: áo liền váy cổ 2 ve, ngắn tay, chiều dài váy quá gối 5-10cm, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái; Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm. - Mũ: Theo màu sắc, chất liệu của áo. - Màu sắc: Áo màu trắng - In logo Bệnh viện trên áo.	

				- Quy cách may theo quy định của Bộ Y tế. May theo số đo của từng người.	
6	Áo Dực sĩ nam nữ	Cái	16	- Chất liệu: Áo: Cotton hoặc Kate hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m²): 244.0 ±2 - Mật độ vải (sợi/10cm): + Dọc: 471 ±2 + Ngang: 229 ±2 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M): + Dọc: 618 ±2 + Ngang: 609 ±2 - Độ bền xé rách (N): + Dọc: 38.0 ±2 + Ngang: 46.0 ±2 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) + Polyester: 63.0 ±2 + Cotton: 37.0 ±2 - Sự thay đổi kích thước sau 01 chu kỳ giặt (%): + Dọc: -1.6 ± 0.5 + Ngang: -0.1 ± 0.5 Quy cách: - Áo blouse, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. - In logo Bệnh viện Quy cách may theo quy định của Bộ Y tế. May theo số đo của từng người.	
7	Bộ quần áo mũ kỹ thuật viên nam, nữ	Bộ	19	- Chất liệu: Áo: Cotton hoặc Kate hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m²): 244.0 ±2 - Mật độ vải (sợi/10cm): + Dọc: 471 ±2 + Ngang: 229 ±2 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M): + Dọc: 618 ±2 + Ngang: 609 ±2 - Độ bền xé rách (N): + Dọc: 38.0 ±2 + Ngang: 46.0 ±2 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) + Polyester: 63.0 ±2 + Cotton: 37.0 ±2	

				- Sự thay đổi kích thước sau 01 chu kỳ giặt (%): + Dọc: -1.6 ± 0.5 + Ngang: -0.1 ± 0.5 - Quần: Kaki thun hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m²): 251.0 ± 2 - Mật độ vải (sợi/10cm): + Dọc: 464 ± 2 + Ngang: 341 ± 2 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M): + Dọc: 835 ± 2 + Ngang: Sợi Filament, không có xoắn - Độ bền xé rách (N): + Dọc: 84.0 ± 2 + Ngang: 147.0 ± 2 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) + Polyester: 75.0 ± 2 + Rayon: 23.0 ± 2 + Spandex: 2.0 ± 2 - Sự thay đổi kích thước sau 01 chu kỳ giặt (%): + Dọc: -0.9 ± 0.5 + Ngang: -0.3 ± 0.5 - Quy cách: - Áo: áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái; Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm. - Quần: quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Mũ: Theo màu sắc của áo. - Màu sắc: Màu trắng. - In logo Bệnh viện trên ngực trái. - Quy cách may theo quy định của Bộ Y tế. - May theo số đo của từng người.	
8	Bộ quần áo mũ hộ lý nam nữ	Bộ	22	- Chất liệu: - Áo: Cotton hoặc Kate hoặc tương đương (màu xanh hòa bình) - Khối lượng vải (g/m²): 153.0 ± 2 - Mật độ vải (sợi/10cm): + Dọc: 429 ± 2 + Ngang: 211 ± 2 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M): + Dọc: 620 ± 2	

				+ Ngang: 626 ± 2 - Độ bền xé rách (N): + Dọc: 37.0 ± 2 + Ngang: 35.0 ± 2 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) + Polyester: 64.0 ± 2 + Cotton: 36.0 ± 2 - Sự thay đổi kích thước sau 01 chu kỳ giặt (%): + Dọc: -1.2 ± 0.5 + Ngang: 0.0 ± 0.5 - Quần: Kate hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m^2): 153.0 ± 2 - Mật độ vải (sợi/10cm): + Dọc: 429 ± 2 + Ngang: 211 ± 2 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M): + Dọc: 620 ± 2 + Ngang: 626 ± 2 - Độ bền xé rách (N): + Dọc: 37.0 ± 2 + Ngang: 35.0 ± 2 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) + Polyester: 64.0 ± 2 + Cotton: 36.0 ± 2 - Sự thay đổi kích thước sau 01 chu kỳ giặt (%): + Dọc: -1.2 ± 0.5 + Ngang: 0.0 ± 0.5 - Quy cách: - Áo cổ trái tim, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông; phía trước có 2 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái. - Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Mũ: Theo màu sắc, chất liệu của áo. - Màu sắc: Áo, quần màu xanh da trời - In logo Bệnh viện trên áo. - Quy cách may theo quy định của Bộ Y tế. - May theo số đo của từng người.	
9	Áo Khối Hành chính nam, nữ	Cái	52	- Chất liệu: - Áo: Cotton hoặc Kate hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m^2): 117.0 ± 2 - Mật độ vải (sợi/10cm): + Dọc: 281 ± 2	

			+ Ngang: 249 ± 2 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M): + Dọc: 584 ± 2 + Ngang: 781 ± 2 - Độ bền xé rách (N): + Dọc: 19.0 ± 2 + Ngang: 11.0 ± 2 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): + Polyester: 83.0 ± 2 + Rayon: 17.0 ± 2 - Sự thay đổi kích thước sau 01 chu kỳ giặt (%): + Dọc: -3.5 ± 2 + Ngang: -4.7 ± 2 - Quy cách: - Áo sơ mi cổ đực, cài cúc giữa, ngắn tay. - Màu sắc: + Áo: xanh da trời - In logo Bệnh viện trên áo. - Quy cách may theo quy định của Bộ Y tế. - May theo số đo của từng người.	
--	--	--	--	--



PHỤ LỤC II

(Đính kèm Biên bản số 92/BB-HĐMS-TTYT ngày 24/7/2026)

STT	Tên hàng hóa hoặc dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu (hoặc tương đương)
1	Thang Máy tải khách 03 điểm dừng	Thông số kỹ thuật yêu cầu hoặc tương đương: * Thông số kỹ thuật cơ bản: Thang số 01: - Thang máy tải khách có phòng máy - Thang máy tải khách phù hợp với chức năng y tế, biến tầng êm. Có chức năng cứu hộ khi mất điện. - Biến tầng VVVF(điều khiển vô cấp), có chế độ ưu tiên cấp cứu. - Tải trọng: $\geq 1000\text{kg}/14$ người. - Vận tốc: 60mét/phút (1.0m/s) - Điểm dừng: 03 S/O. - Tầng phục vụ: G, 1, 2 - Điều khiển : Điều khiển đơn - Loại cửa: Hai cánh đóng mở tự động lùa về một hướng hoặc từ tâm. Cầm biến cửa. - Có tay vịn, chống trượt. - Kháng khuẩn Cabin tia UV - Kích thước hố thang lọt lòng: Rộng 2050 x Sâu 2750 mm. - Kích thước xe thang (carbin): Rộng 1300mm, Sâu 2300 mm, Cao 2300 mm (có thể tăng kích thước lên đến 20%) - Kích thước cửa: Rộng 1100mm, Cao 2100mm - Kích thước phòng máy: Theo bản vẽ thang máy hoặc khảo sát hiện trạng (nếu có). - Chiều sâu hố (PIT): 2100 mm.(đáy giếng thang) - Chiều cao đỉnh hố (OH): 4100 mm. - Bộ cứu hộ tự động - Trang trí xe thang và các cửa tầng/ cửa xe thang là inox sọc nhuyền (SUS-304) dày 1.5mm - Trang bị hệ thống thẻ từ 100 thẻ - Vị trí phòng máy: Trên đỉnh giếng thang. - Vị trí đối trọng: Phía sau phòng thang. - Loại đối trọng: Tiêu chuẩn. - Cấu trúc hố thang: Tường gạch, cột, đà bê tông cốt thép. - Nguồn điện động lực: Xoay chiều 3 phase, 380V, 50Hz - Nguồn điện chiếu sáng: Xoay chiều 1 phase, 220V, 50Hz - Hệ điều khiển đơn Thang số 02: - Thang máy tải khách có phòng máy - Thang máy tải khách phù hợp với chức năng y tế, biến tầng êm. Có chức năng cứu hộ khi mất điện. - Biến tầng VVVF(điều khiển vô cấp), có chế độ ưu tiên cấp cứu. - Tải trọng: $\geq 1000\text{kg}/14$ người.



- Vận tốc: 60mét/phút (1.0m/s)
- Điểm dừng: 03 S/O.
- Tầng phục vụ: G, 1, 2
- Điều khiển: Điều khiển đơn
- Loại cửa: Hai cánh đóng mở tự động lùa về một hướng hoặc từ tâm. Cầm biến cửa.
- Có tay vịn, chống trượt.
- Kháng khuẩn Cabin tia UV
- Kích thước hồ thang lọt lòng: Rộng 2300 x Sâu 2950 mm.
- Kích thước xe thang (carbin): Rộng 1300mm, Sâu 2300 mm, Cao 2300 mm (có thể tăng kích thước lên đến 20%)
- Kích thước cửa: Rộng 1100mm, Cao 2100mm
- Kích thước phòng máy: Theo bản vẽ thang máy hoặc khảo sát hiện trạng (nếu có).
- Chiều sâu hố (PIT): 1800 mm.(đáy giếng thang)
- Chiều cao đỉnh hố (OH): 4100 mm.
- Bộ cứu hộ tự động
- Trang trí xe thang và các cửa tầng/ cửa xe thang là inox sọc nhuyền (SUS-304) dày 1.5mm
- Trang bị hệ thống thẻ từ 100 thẻ
- Vị trí phòng máy: Trên đỉnh giếng thang.
- Vị trí đối trọng: Phía sau phòng thang.
- Loại đối trọng: Tiêu chuẩn.
- Cấu trúc hồ thang: Tường gạch, cột, đà bê tông cốt thép.
- Nguồn điện động lực: Xoay chiều 3 phase, 380V, 50Hz ($\pm 5\%$)
- Nguồn điện chiếu sáng: Xoay chiều 1 phase, 220V, 50Hz ($\pm 10\%$)
- Hệ điều khiển đơn

Yêu cầu chung của tháng số 01 và 02

*** Máy kéo:**

- Thang máy sử dụng máy kéo không hộp số với động cơ dùng từ trường nam châm vĩnh cửu (tiết kiệm năng lượng và không gian), thiết kế tối ưu này làm giảm tối đa độ rung của động cơ (quyết định chất lượng tuyệt hảo của thang máy). Điều khiển động lực: Bằng phương pháp biến đổi điện áp và biến đổi tần số.
- Tốc độ thang: 1m/s

*** Tủ điều khiển:**

- Điều khiển vi xử lý, tự động hoàn toàn, xử lý tín hiệu gọi tầng theo trình tự ưu tiên chiều đang hoạt động, logic sao cho thời gian chờ thang ngắn nhất, tiết kiệm nhất, lưu giữ toàn bộ tín hiệu gọi tầng theo cả 02 chiều lên và xuống.

*** Cấp tải:**

- Cấp dệp chuyên dụng cho thang máy.

*** Phòng thang:**

- Trần phòng thang: Trần phòng thang có lối thoát hiểm khẩn cấp (theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất).
- Vách phòng thang: Inox sọc nhuyền SUS 304 dày $\geq 1.2\text{mm}$.
- Cửa cabin: Inox sọc nhuyền, loại SUS 304 dày $\geq 1.2\text{mm}$.
- Vách trước: Inox sọc nhuyền SUS 304 dày $\geq 1.2\text{mm}$.
- Đố cửa trên: Inox sọc nhuyền SUS 304 dày $\geq 1.2\text{mm}$.
- Viền chân: Inox sọc nhuyền.

- Sàn thang: Sàn đá granite.
- Tay vịn và thanh chống va đập: Dạng Thanh và thanh chống va đập 3 mặt phòng thang.
- Tiềm nghỉ phòng thang:
- + Chuông báo dừng tầng
- + Đèn chiếu sáng từ phòng thang toả xuống
- + Quạt thông gió chuyên dụng
- + Đèn báo tầng, báo chiều
- + Hệ thống điện thoại liên lạc trong phòng thang và bên ngoài
- + Đèn chiếu sáng khẩn cấp trong phòng thang
- Bảng điều khiển: Vật liệu inox sọc nhuyền loại SUS 304. Hiện thị dot matrix màu đỏ, báo vị trí và chiều di chuyển của thang.
- Bộ phận an toàn:
- + An toàn Mành tia an toàn hồng ngoại giúp cửa tự động mở ra khi bị cắt ngang, sử dụng loại tích hợp giữa thanh an toàn cơ và mành tia hồng ngoại.
- + Lối thoát hiểm trên nóc phòng thang
- + Thiết bị khoá cửa Cabin, cửa tầng
- * **Cửa tầng:**
- Thiết kế cửa tầng: Kiểu khung bản hẹp.
- Khung cửa: Inox sọc nhuyền SUS 304 dày $\geq 1.2\text{mm}$.
- Cửa tầng: Inox sọc nhuyền SUS 304 dày $\geq 1.2\text{mm}$.
- Cửa chống cháy $\geq \text{GHCL E30/EI30}$ (độ dày inox cửa thỏa theo tiêu chuẩn PCCC hiện hành).
- Rãnh trượt: Nhôm định hình chuyên dụng
- Bảng gọi tại cửa tầng: Vật liệu inox sọc nhuyền loại SUS 304. Hiện thị dot matrix màu đỏ, báo vị trí và chiều di chuyển của thang
- * **Tính năng bảo vệ an toàn:**
- Thiết bị cứu hộ tự động khi mất điện nguồn: Một nguồn ắc quy dự trữ sẽ được cung cấp cho thang máy khi có sự cố mất điện, lúc đó cabin sẽ tự di chuyển đến tầng gần nhất và mở cửa để hành khách ra ngoài.
- Bảo vệ an toàn: Mất pha, ngược pha, quá dòng, vượt tốc độ, công tác chống vượt hành trình.
- An toàn cửa: Cảm biến cửa bằng cơ và mành tia hồng ngoại giúp hành khách an toàn hơn khi ra/vào thang máy.
- * **Tính năng hoạt động của thang máy:**
- Dừng tầng an toàn: Trường hợp thang dừng ở khoảng giữa các tầng, hệ điều khiển sẽ thực hiện tác vụ kiểm tra trước khi đưa thang về tầng gần nhất
- Chức năng trở về tầng chính khi có báo cháy: Khi kích hoạt công tác hay nhận được tín hiệu từ hệ thống báo cháy của tòa nhà, tất cả các lệnh gọi sẽ bị hủy bỏ và ngay lập tức các phòng thang sẽ trở lại tầng chính mở cửa cho hành khách thoát hiểm an toàn. (khách hàng cung cấp tín hiệu báo cháy đến tủ điều khiển thang máy)
- Thiết bị báo quá tải: Khi tải trọng vượt quá tải định mức thang

		máy sẽ ngừng hoạt động với cửa mở và chuông reo. Chuông sẽ ngừng reo, cửa đóng lại và thang tiếp tục hoạt động khi số hành khách trong cabin nhỏ hơn tải định mức - Tự động huỷ bỏ lệnh gọi thừa trong phòng thang: Khi thang đã đáp ứng lệnh gọi thang cuối cùng trong cabin theo một chiều nào đó, hệ điều khiển sẽ tự động kiểm tra và xoá các lệnh còn lại trong bộ nhớ theo chiều ngược lại. - Xóa tầng gọi nhầm: Khi chọn nhầm tầng đến, hành khách có thể bấm nhanh hai lần nút bị nhầm để huỷ bỏ lệnh. - Tự động tắt quạt: Nếu không có cuộc gọi thang trong một thời gian nhất định, quạt phòng thang sẽ tự động tắt để tiết kiệm điện. - Tự động tắt đèn: Nếu không có cuộc gọi thang trong một thời gian nhất định, đèn phòng thang sẽ tự động tắt để tiết kiệm điện. - Phục vụ độc lập: Khi chuyển qua chế độ này, một thang có thể tách ra khỏi hoạt động chung của nhóm và chỉ phục vụ các lệnh gọi trong phòng thang - Mở cửa bằng nút gọi thang: Khi cửa phòng thang đang đóng lại, hành khách có thể mở cửa lại bằng cách ấn gọi ngoài lần nữa. - Đóng cửa lặp lại: Nếu có vật cản lại trong khi cửa đang đóng, cửa sẽ lập tức mở và đóng lại cho đến khi vật cản rời đi. - Nút gọi tầng/ thang dạng nút ấn: Những nút bấm tiêu chuẩn được thiết kế nhằm tạo cảm giác nhấn nhẹ nhàng cho người sử dụng. - Hệ thống an ninh: cho phép sử dụng đầu đọc thẻ trong mỗi cabin thang máy - Báo động và thông báo sự cố: chuông báo động và hệ thống điện thoại quay số tự động. - Thông báo bằng giọng nói trong thang máy. - Điều khiển trợ giúp trợ giúp độc lập, hệ thống theo dõi, quản lý bằng máy tính. (nếu có) * Yêu cầu cung cấp - Tình trạng: Nguyên đai nguyên kiện đồng bộ từ một hãng sản xuất mới 100%, chưa qua sử dụng. - Bảo hành: Theo nhà sản xuất và phải ≥ 24 tháng. * Tài liệu yêu cầu: Nhà thầu phải scan catalogue hàng hóa mà nhà thầu tham dự thầu (catalogue phải có đầy đủ thông số kỹ thuật, hình ảnh phù hợp theo thông số mà nhà thầu đề xuất trong E-HSDT).
2	Thang máy tải khách 06 điểm dừng	Thông số kỹ thuật yêu cầu hoặc tương đương: * Thông số kỹ thuật cơ bản: - Thang máy tải khách phù hợp với chức năng y tế, biến tầng êm, độ rung thấp, gia tốc giảm tốc mượt. Có chức năng cứu hộ khi mất điện. - Biến tầng VVVF(điều khiển vô cấp), có chế độ ưu tiên cấp cứu. - Có thắng cơ, bộ không chế vượt tốc, cảm biến cửa và chiều cao. Công tắc giới hạn hành trình. Theo tiêu chuẩn TCVN6396, EN81-20. - Duy trì đèn, liên lạc(UPS) - Thang máy tải khách có phòng máy - Tải trọng: $\geq 1350\text{kg}$

- Vận tốc: 60mét/phút (1.0m/s)
- Điểm dừng: 6 S/O.
- Tầng phục vụ: G, 1, 2, 3, 4, 5.
- Điều khiển : Điều khiển đơn
- Loại cửa: Hai cánh đóng mở tự động lùa về một hướng hoặc từ tâm.
- Kích thước hố thang: Rộng 2200 x Sâu 2800 mm.
- Kích thước xe thang (carbin): Rộng 1400mm, Sâu 2200mm, Cao 2300 mm. (có thể tăng kích thước lên đến 20%)
- Kích thước cửa: Rộng 1200 mm, Cao 2100 mm
- Kích thước phòng máy: Theo bản vẽ thang máy hoặc khảo sát hiện trạng (nếu có).
- Chiều sâu hố (PIT): 1400 mm. (đáy giếng thang)
- Chiều cao đỉnh hố (OH): 4100 mm.
- Bộ cứu hộ tự động
- Trang trí xe thang và các cửa tầng/ cửa xe thang là inox sọc nhuyền (SUS-304)
- Trang bị hệ thống thẻ từ 100 thẻ
- Vật liệu: inox chống gỉ (kháng khuẩn nếu có).
- Kháng khuẩn trong cabin tia UV
- Thời gian mở cửa: 5-10s
- Công suất motor: phù hợp tải trọng
- Gọi tầng bằng thẻ từ, điều khiển trung tâm, giám sát từ xa.
- Vị trí phòng máy: Trên đỉnh giếng thang.
- Vị trí đối trọng: Phía sau phòng thang.
- Loại đối trọng: Tiêu chuẩn.
- Cấu trúc hố thang: Tường gạch, cột, đà bê tông cốt thép.
- Nguồn điện động lực: Xoay chiều 3 phase, 380V, 50Hz ($\pm 5\%$)
- Nguồn điện chiếu sáng: Xoay chiều 1 phase, 220V, 50Hz ($\pm 10\%$)
- Hệ điều khiển đơn
- * Máy kéo:**
- Thang máy sử dụng máy kéo không hộp số với động cơ dùng từ trường nam châm vĩnh cửu (tiết kiệm năng lượng và không gian), thiết kế tối ưu này làm giảm tối đa độ rung của động cơ (quyết định chất lượng tuyệt hảo của thang máy). Điều khiển động lực: Bằng phương pháp biến đổi điện áp và biến đổi tần số.
- Tốc độ thang: 1-1,75m/s
- * Tủ điều khiển:**
- Điều khiển vi xử lý, tự động hoàn toàn, xử lý tín hiệu gọi tầng theo trình tự ưu tiên chiều đang hoạt động, logic sao cho thời gian chờ thang ngắn nhất, tiết kiệm nhất, lưu giữ toàn bộ tín hiệu gọi tầng theo cả 02 chiều lên và xuống.
- * Cấp tải:**
- Cấp đẹp chuyên dụng cho thang máy.
- * Phòng thang:**
- Trần phòng thang: Trần phòng thang có lối thoát hiểm khẩn cấp (theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất).
- Vách phòng thang: Inox sọc nhuyền SUS 304 dày $\geq 1.2\text{mm}$.
- Cửa cabin: Inox sọc nhuyền, loại SUS 304 dày $\geq 1.2\text{mm}$.
- Vách trước: Inox sọc nhuyền SUS 304 dày $\geq 1.2\text{mm}$.

		- Đồ cửa trên: Inox sọc nhuyền SUS 304 dày $\geq 1.2\text{mm}$. - Viên chân: Inox sọc nhuyền. - Sàn thang: Sàn đá granite. - Tay vịn và thanh chống va đập: Dạng Thanh và thanh chống va đập 3 mặt phòng thang. - Tiện nghi phòng thang: + Chuông báo dừng tầng + Đèn chiếu sáng từ phòng thang toả xuống + Quạt thông gió chuyên dụng + Đèn báo tầng, báo chiều + Hệ thống điện thoại liên lạc trong phòng thang và bên ngoài + Đèn chiếu sáng khẩn cấp trong phòng thang - Bảng điều khiển: Vật liệu inox sọc nhuyền loại SUS 304. Hiện thị dot matrix màu đỏ, báo vị trí và chiều di chuyển của thang. - Bộ phận an toàn: + An toàn Mành tia an toàn hồng ngoại giúp cửa tự động mở ra khi bị cắt ngang, sử dụng loại tích hợp giữa thanh an toàn cơ và mành tia hồng ngoại. + Lối thoát hiểm trên nóc phòng thang + Thiết bị khoá cửa Cabin, cửa tầng * Cửa tầng: - Thiết kế cửa tầng: Kiểu khung bản hẹp. - Khung cửa: Inox sọc nhuyền SUS 304 dày $\geq 1.2\text{mm}$. - Cửa tầng: Inox sọc nhuyền SUS 304 dày $\geq 1.2\text{mm}$. - Cửa chống cháy $\geq \text{GHCL E30/EI30}$ (độ dày inox cửa thỏa theo tiêu chuẩn PCCC hiện hành). - Rãnh trượt: Nhôm định hình chuyên dụng - Bảng gọi tại cửa tầng: Vật liệu inox sọc nhuyền loại SUS 304. Hiện thị dot matrix màu đỏ, báo vị trí và chiều di chuyển của thang * Tính năng bảo vệ an toàn: - Thiết bị cứu hộ tự động khi mất điện nguồn: Một nguồn ắc quy dự trữ sẽ được cung cấp cho thang máy khi có sự cố mất điện, lúc đó cabin sẽ tự di chuyển đến tầng gần nhất và mở cửa để hành khách ra ngoài. - Bảo vệ an toàn: Mất pha, ngược pha, quá dòng, vượt tốc độ, công tác chống vượt hành trình. - An toàn cửa: Cảm biến cửa bằng cơ và mành tia hồng ngoại giúp hành khách an toàn hơn khi ra/vào thang máy. * Tính năng hoạt động của thang máy: - Dừng tầng an toàn: Trường hợp thang dừng ở khoảng giữa các tầng, hệ điều khiển sẽ thực hiện tác vụ kiểm tra trước khi đưa thang về tầng gần nhất - Chức năng trở về tầng chính khi có báo cháy: Khi kích hoạt công tác hãy nhận được tín hiệu từ hệ thống báo cháy của tòa nhà, tất cả các lệnh gọi sẽ bị hủy bỏ và ngay lập tức các phòng thang sẽ trở lại tầng chính mở cửa cho hành khách thoát hiểm an toàn. (khách hàng cung cấp tín hiệu báo cháy đến tủ điều khiển
--	--	--

thang máy)

- Thiết bị báo quá tải: Khi tải trọng vượt quá tải định mức thang máy sẽ ngừng hoạt động với cửa mở và chuông reo. Chuông sẽ ngừng reo, cửa đóng lại và thang tiếp tục hoạt động khi số hành khách trong cabin nhỏ hơn tải định mức
- Tự động huỷ bỏ lệnh gọi thừa trong phòng thang: Khi thang đã đáp ứng lệnh gọi thang cuối cùng trong cabin theo một chiều nào đó, hệ điều khiển sẽ tự động kiểm tra và xoá các lệnh còn lại trong bộ nhớ theo chiều ngược lại.
- Xóa tầng gọi nhầm: Khi chọn nhầm tầng đến, hành khách có thể bấm nhanh hai lần nút bị nhầm để huỷ bỏ lệnh.
- Tự động tắt quạt: Nếu không có cuộc gọi thang trong một thời gian nhất định, quạt phòng thang sẽ tự động tắt để tiết kiệm điện.
- Tự động tắt đèn: Nếu không có cuộc gọi thang trong một thời gian nhất định, đèn phòng thang sẽ tự động tắt để tiết kiệm điện.
- Phục vụ độc lập: Khi chuyển qua chế độ này, một thang có thể tách ra khỏi hoạt động chung của nhóm và chỉ phục vụ các lệnh gọi trong phòng thang
- Mở cửa bằng nút gọi thang: Khi cửa phòng thang đang đóng lại, hành khách có thể mở cửa lại bằng cách ấn gọi ngoài lần nữa.
- Đóng cửa lặp lại: Nếu có vật cản lại trong khi cửa đang đóng, cửa sẽ lập tức mở và đóng lại cho đến khi vật cản rời đi.
- Nút gọi tầng/ thang dạng nút ấn: Những nút bấm tiêu chuẩn được thiết kế nhằm tạo cảm giác nhấn nhẹ nhàng cho người sử dụng.
- Hệ thống an ninh: cho phép sử dụng đầu đọc thẻ trong mỗi cabin thang máy
- Báo động và thông báo sự cố: chuông báo động và hệ thống điện thoại quay số tự động.
- Thông báo bằng giọng nói trong thang máy.
- Điều khiển trợ giúp trợ giúp độc lập, hệ thống theo dõi, quản lý bằng máy tính. (nếu có)

*** Yêu cầu cung cấp**

- Tình trạng: Nguyên đai nguyên kiện đồng bộ từ một hãng sản xuất mới 100%, chưa qua sử dụng.
- Bảo hành: Theo nhà sản xuất và phải ≥ 24 tháng.

*** Tài liệu yêu cầu:** Nhà thầu phải scan catalogue hàng hóa mà nhà thầu tham dự thầu (catalogue phải có đầy đủ thông số kỹ thuật, hình ảnh phù hợp theo thông số mà nhà thầu đề xuất trong E-HSDT).

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã thu được những kết quả ban đầu về sự phân bố của các loài thực vật trong khu vực nghiên cứu. Các kết quả này cho thấy rằng sự phân bố của các loài thực vật trong khu vực nghiên cứu là không đồng đều, với sự phân bố tập trung ở những nơi có điều kiện môi trường thuận lợi.

Để nghiên cứu sự phân bố của các loài thực vật trong khu vực nghiên cứu, chúng tôi đã tiến hành khảo sát thực địa và thu thập mẫu vật. Các mẫu vật được thu thập và phân tích để xác định thành phần loài và sự phân bố của chúng. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng sự phân bố của các loài thực vật trong khu vực nghiên cứu là không đồng đều, với sự phân bố tập trung ở những nơi có điều kiện môi trường thuận lợi.

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã thu được những kết quả ban đầu về sự phân bố của các loài thực vật trong khu vực nghiên cứu. Các kết quả này cho thấy rằng sự phân bố của các loài thực vật trong khu vực nghiên cứu là không đồng đều, với sự phân bố tập trung ở những nơi có điều kiện môi trường thuận lợi. Để nghiên cứu sự phân bố của các loài thực vật trong khu vực nghiên cứu, chúng tôi đã tiến hành khảo sát thực địa và thu thập mẫu vật. Các mẫu vật được thu thập và phân tích để xác định thành phần loài và sự phân bố của chúng.

Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng sự phân bố của các loài thực vật trong khu vực nghiên cứu là không đồng đều, với sự phân bố tập trung ở những nơi có điều kiện môi trường thuận lợi. Để nghiên cứu sự phân bố của các loài thực vật trong khu vực nghiên cứu, chúng tôi đã tiến hành khảo sát thực địa và thu thập mẫu vật. Các mẫu vật được thu thập và phân tích để xác định thành phần loài và sự phân bố của chúng. Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã thu được những kết quả ban đầu về sự phân bố của các loài thực vật trong khu vực nghiên cứu.

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã thu được những kết quả ban đầu về sự phân bố của các loài thực vật trong khu vực nghiên cứu. Các kết quả này cho thấy rằng sự phân bố của các loài thực vật trong khu vực nghiên cứu là không đồng đều, với sự phân bố tập trung ở những nơi có điều kiện môi trường thuận lợi. Để nghiên cứu sự phân bố của các loài thực vật trong khu vực nghiên cứu, chúng tôi đã tiến hành khảo sát thực địa và thu thập mẫu vật. Các mẫu vật được thu thập và phân tích để xác định thành phần loài và sự phân bố của chúng.

Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng sự phân bố của các loài thực vật trong khu vực nghiên cứu là không đồng đều, với sự phân bố tập trung ở những nơi có điều kiện môi trường thuận lợi. Để nghiên cứu sự phân bố của các loài thực vật trong khu vực nghiên cứu, chúng tôi đã tiến hành khảo sát thực địa và thu thập mẫu vật. Các mẫu vật được thu thập và phân tích để xác định thành phần loài và sự phân bố của chúng.



PHỤ LỤC III

(Đính kèm Biên bản số 92/BB-HĐMS-TTYT ngày 24/7/2026)

STT	Tên hàng hóa, vật tư	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật đề xuất
1	Tivi	Cái	09	1. Yêu cầu chung -Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng -Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng -Đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định -Bảo hành chính hãng tối thiểu: 12 tháng 2. Thông số kỹ thuật -Loại: Google Tivi hoặc tương đương, màn hình 32 inch, độ phân giải Full HD -Màn hình: LED (Direct LED), tấm nền VA LCD, 60Hz -Hình ảnh: HDR10, HLG, Smart HDR hoặc tương đương -Kết nối: WiFi, LAN, Bluetooth; tối thiểu 02 HDMI (có 01 eARC/ARC), 01 USB; có Composite, Optical, jack 3.5mm -Kích thước (không chân): kích thước tham khảo ~71.5 x 42.1 x 8 cm; khối lượng ~3.4 kg 3. Lắp đặt – bàn giao -Bao gồm vận chuyển, lắp đặt hoàn chỉnh tại đơn vị sử dụng -Hướng dẫn sử dụng cơ bản *Ghi chú: Chấp nhận sản phẩm có thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn.
2	Giá treo tivi	Cái	09	1. Yêu cầu chung -Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng -Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng -Đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định -Giá treo Tivi cố định cho TV 32 inch; -Chất liệu: Thép sơn tĩnh điện; Màu đen *Ghi chú: Chấp nhận sản phẩm có thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn.

STT	Tên hàng hóa, vật tư	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật đề xuất
3	Tủ lạnh mini	Cái	09	1. Yêu cầu chung -Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng -Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng -Đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định -Bảo hành chính hãng tối thiểu: 12 tháng 2. Thông số kỹ thuật -Kiểu tủ: 2 cánh -Dung tích tổng: khoảng 130 lít ($\pm 20\%$) -Dung tích sử dụng: khoảng 126 lít ($\pm 20\%$) -Dung tích ngăn lạnh: khoảng 37 lít ($\pm 10\%$) -Dung tích ngăn đá: khoảng 89 lít ($\pm 10\%$) -Công nghệ làm lạnh: Trực tiếp (Không đóng tuyết) hoặc tương đương 3. Lắp đặt – bàn giao -Bao gồm vận chuyển, lắp đặt hoàn chỉnh tại đơn vị sử dụng -Hướng dẫn sử dụng cơ bản *Ghi chú: Chấp nhận sản phẩm có thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn.
4	Máy tắm nước nóng (loại trực tiếp)	Bộ	09	1. Yêu cầu chung -Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng -Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng -Đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định -Bảo hành chính hãng tối thiểu: 12 tháng 2. Thông số kỹ thuật -Loại: Máy nước nóng trực tiếp -Công suất: khoảng 3.500 – 4.500W -Điện áp: 220V – 50Hz -Nhiệt độ làm nóng: tối đa $\sim 50-55^{\circ}\text{C}$ -Vòi sen đi kèm: có -Chế độ an toàn: Chống giật ELCB

STT	Tên hàng hóa, vật tư	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật đề xuất
				Cảm biến nhiệt, tự ngắt khi quá nhiệt Chống thấm nước đạt chuẩn IPX4 hoặc tương đương 3. Lắp đặt – bàn giao -Bao gồm vận chuyển, lắp đặt hoàn chỉnh tại đơn vị sử dụng -Hướng dẫn sử dụng cơ bản *Ghi chú: Chấp nhận sản phẩm có thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn.

TỜ TRÌNH

**Về việc xin chủ trương mua sắm, lắp đặt hệ thống máy quét thẻ giữ xe
tại TTYT khu vực Thuận An**

Kính gửi: - Ban Giám đốc Trung tâm Y tế Thuận An;
- Phòng Tài chính Kế toán.

Căn cứ nhu cầu thực tế trong công tác quản lý bãi giữ xe tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An;

Nay, Phòng Tổ chức Hành chính kính trình Ban Giám đốc và Phòng Tài chính Kế toán xem xét, chấp thuận chủ trương mua sắm, lắp đặt hệ thống máy quét thẻ giữ xe với các nội dung như sau:

1. Hiện trạng

Nhằm tăng cường công tác quản lý phương tiện ra, vào Trung tâm; nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động giữ xe; hạn chế thất thoát, nhầm lẫn, rút ngắn thời gian kiểm soát phương tiện, đồng thời đảm bảo an ninh trật tự và minh bạch trong công tác thu phí giữ xe tại đơn vị.

2. Nội dung các hạng mục sửa chữa dự kiến thực hiện:

Mua sắm, lắp đặt 01 hệ thống quản lý giữ xe bằng thẻ từ phục vụ công tác quản lý phương tiện ra, vào tại đơn vị bao gồm các thiết bị chính: máy tính, màn hình, camera nhận diện, đầu đọc thẻ RFID, phần mềm quản lý bãi giữ xe, tủ thiết bị và các phụ kiện lắp đặt hoàn chỉnh.

3. Hiệu quả

- + Nâng cao hiệu quả quản lý phương tiện ra, vào Trung tâm.
- + Giảm thiểu nguy cơ thất thoát xe và sai sót trong quá trình giữ xe.
- + Hỗ trợ quản lý doanh thu giữ xe minh bạch, chính xác.
- + Rút ngắn thời gian kiểm soát phương tiện, giảm ùn tắc tại cổng ra vào.
- + Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh và thân nhân.

4. Kinh phí

Dự kiến chi phí thực hiện: **39.000.000 VNĐ** (Ba mươi chín triệu đồng chẵn).

Kính đề nghị Ban Giám đốc xem xét, chấp thuận chủ trương để Phòng Tổ chức Hành chính triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định về mua sắm tài sản công và quy định hiện hành.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

Như trên;

Lưu: VT, TCHC (Đông).

Phòng TCKT

TRƯỞNG PHÒNG

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN
PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

Lê Thanh Hải

DUYỆT BAN GIÁM ĐỐC



Phan Quang Toàn

TỜ TRÌNH

**Về việc xin chủ trương mua sắm, lắp đặt hệ thống máy quét thẻ giữ xe
tại TTYT khu vực Thuận An**

Kính gửi: Hội đồng mua sắm TTYT khu vực Thuận An.

Căn cứ nhu cầu thực tế trong công tác quản lý bãi giữ xe tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An;

Nay, Phòng Tổ chức Hành chính kính trình HĐMS xem xét, chấp thuận chủ trương mua sắm, lắp đặt hệ thống máy quét thẻ giữ xe với các nội dung như sau:

1. Hiện trạng

Nhằm tăng cường công tác quản lý phương tiện ra, vào Trung tâm; nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động giữ xe; hạn chế thất thoát, nhầm lẫn, rút ngắn thời gian kiểm soát phương tiện, đồng thời đảm bảo an ninh trật tự và minh bạch trong công tác thu phí giữ xe tại đơn vị.

2. Nội dung các hạng mục sửa chữa dự kiến thực hiện:

Mua sắm, lắp đặt 01 hệ thống quản lý giữ xe bằng thẻ từ phục vụ công tác quản lý phương tiện ra, vào tại đơn vị bao gồm các thiết bị chính: máy tính, màn hình, camera nhận diện, đầu đọc thẻ RFID, phần mềm quản lý bãi giữ xe, tủ thiết bị và các phụ kiện lắp đặt hoàn chỉnh.

3. Hiệu quả

- + Nâng cao hiệu quả quản lý phương tiện ra, vào Trung tâm.
- + Giảm thiểu nguy cơ thất thoát xe và sai sót trong quá trình giữ xe.
- + Hỗ trợ quản lý doanh thu giữ xe minh bạch, chính xác.
- + Rút ngắn thời gian kiểm soát phương tiện, giảm ùn tắc tại cổng ra vào.
- + Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh và thân nhân.

4. Kinh phí

Dự kiến chi phí thực hiện: **39.000.000 VNĐ** (Ba mươi chín triệu đồng chẵn).

Phòng Tổ chức Hành chính kính trình HĐMS, chấp thuận chủ trương theo một số nội dung trên; Đồng thời cho phép lập dự toán chi tiết và triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

Như trên;

Lưu: VT, TCHC (Đồng).

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Thanh Hải

22 tháng 05 năm 1975

Thị trấn Khe / xã Tân Lập

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Tân Lập

Thị trấn Khe / xã Tân Lập / huyện Tân Lập / tỉnh Bình Định

Thị trấn Khe / xã Tân Lập / huyện Tân Lập / tỉnh Bình Định

Thị trấn Khe / xã Tân Lập / huyện Tân Lập / tỉnh Bình Định

Thị trấn Khe / xã Tân Lập / huyện Tân Lập / tỉnh Bình Định

1. Lý do yêu cầu

Kính thưa Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, chúng tôi là một gia đình có 04 người con, trong đó có 03 người con trai và 01 người con gái. Hiện nay, gia đình chúng tôi đang gặp khó khăn về tài chính, do vậy chúng tôi cần được cấp giấy chứng nhận hoàn cảnh khó khăn để được ưu tiên trong việc tiếp nhận học bổng và các khoản trợ cấp khác.

2. Nội dung yêu cầu

Chúng tôi xin đề nghị Ủy ban nhân dân xã Tân Lập xem xét và cấp giấy chứng nhận hoàn cảnh khó khăn cho gia đình chúng tôi. Giấy chứng nhận này sẽ được sử dụng để tiếp nhận các khoản trợ cấp và học bổng từ các tổ chức, cá nhân và Nhà nước.

3. Kết luận

Chúng tôi xin cam đoan rằng tất cả các thông tin trên đây là đúng và trung thực. Chúng tôi mong Ủy ban nhân dân xã Tân Lập sẽ xem xét và cấp giấy chứng nhận hoàn cảnh khó khăn cho gia đình chúng tôi. Chúng tôi xin cảm ơn Ủy ban nhân dân xã Tân Lập đã quan tâm và hỗ trợ chúng tôi.

4. Chữ ký và đóng dấu

Chúng tôi xin đề nghị Ủy ban nhân dân xã Tân Lập xem xét và cấp giấy chứng nhận hoàn cảnh khó khăn cho gia đình chúng tôi. Chúng tôi xin cảm ơn Ủy ban nhân dân xã Tân Lập đã quan tâm và hỗ trợ chúng tôi.

Trân trọng kính chào

TRUNG TÂM Y TẾ KINH - THÁI
PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

Ph. Giám đốc

CÁC HẠNG MỤC TRONG HỆ THỐNG MÁY GIỮ XE

STT	Mã SP	Tên SP	ĐVT	SL
1	PCDELLI5TH9	Máy bộ vi tính (Chíp Intel i5-9400, SSD 256Gb, Ram DDR4 8Gb, bàn phím, chuột, Windows 10 dùng thử 90 ngày)	Bộ	1
2	DS-D5022F2-1V2	Màn hình máy tính 21.5 inch FHD; Model DS-D5022F2-1V2; HSX: Hangzhou Hikvision; mới 100%; Hiệu HIKVISION	Cái	1
3	DH-IPC-HFW1230TL2-A	Camera Dahua DH-IPC-HFW1230TL2-A (2.0MP, H265+, WDR, ống kính 3.6mm, thẻ nhớ 256GB, IP67)	Cái	4
4	BP50	Tủ giữ xe BP51, H1200*W600*D600 mm (tôn dày 1mm, sơn tĩnh điện trắng sữa, 4 bánh xe, 1 ngăn nắp gấp, 1 ngăn kéo, 1 ngăn mở 2 cánh cửa)	Cái	1
5	SF1062P	Thiết bị chuyển mạch APTEK SF1062P (6 cổng PoE, 2 uplink 10/100 Mbps, IEEE 802.3af/at, chống sét 4kV, truyền tối đa 300m)	Cái	1
6	CR522AU	Đầu đọc thẻ RFID CR522AU (thẻ mifare 13,56MHz, đọc tối đa 5cm, tốc độ ≤300ms, nhựa)	Cái	2
7	DS-1LN5EUEC0	Dây cáp mạng Hikvision DS-1LN5EUEC0 (Cat 5e, 8 lõi đồng 0.45mm, vỏ HDPE, cuộn xám 305m, chính hãng)	Mét	50
8	CADIVI2X1.5	Dây điện CV 2x1.5 mm	Mét	10
9	GOGIAMTOC300	Gờ giảm tốc cao su H40 x W350 x L1000mm. Hàng mới 100%	Mét	4
11	NHANCONG	Nhân công lắp đặt hoàn thiện hệ thống quản lý bãi giữ xe thông minh	Gói	1
12	Thẻ từ		Cái	300
STT	Mã SP	Tên SP	ĐVT	SL
1	PM	Lập trình phần mềm quản lý bãi giữ xe thông minh KTP PARKING (đối chiếu biển số tự động, cảnh báo không khớp biển số, lập trình công thức tính tiền, phân quyền ca trực, quản lý xe tháng/xe khách, thống kê doanh thu, quản lý từ xa qua Internet)	Phiên bản	1

STT	TÊN SẢN PHẨM	MÔ TẢ SẢN PHẨM	GHI CHÚ
1	CHUỖ ĐÓNG	Chuỗ đóng bằng thép, kích thước 100x100x10mm, dùng để đóng nắp thùng.	
2	CHUỖ ĐÓNG	Chuỗ đóng bằng thép, kích thước 100x100x10mm, dùng để đóng nắp thùng.	
3	CHUỖ ĐÓNG	Chuỗ đóng bằng thép, kích thước 100x100x10mm, dùng để đóng nắp thùng.	
4	CHUỖ ĐÓNG	Chuỗ đóng bằng thép, kích thước 100x100x10mm, dùng để đóng nắp thùng.	
5	CHUỖ ĐÓNG	Chuỗ đóng bằng thép, kích thước 100x100x10mm, dùng để đóng nắp thùng.	
6	CHUỖ ĐÓNG	Chuỗ đóng bằng thép, kích thước 100x100x10mm, dùng để đóng nắp thùng.	
7	CHUỖ ĐÓNG	Chuỗ đóng bằng thép, kích thước 100x100x10mm, dùng để đóng nắp thùng.	
8	CHUỖ ĐÓNG	Chuỗ đóng bằng thép, kích thước 100x100x10mm, dùng để đóng nắp thùng.	
9	CHUỖ ĐÓNG	Chuỗ đóng bằng thép, kích thước 100x100x10mm, dùng để đóng nắp thùng.	
10	CHUỖ ĐÓNG	Chuỗ đóng bằng thép, kích thước 100x100x10mm, dùng để đóng nắp thùng.	
11	CHUỖ ĐÓNG	Chuỗ đóng bằng thép, kích thước 100x100x10mm, dùng để đóng nắp thùng.	
12	CHUỖ ĐÓNG	Chuỗ đóng bằng thép, kích thước 100x100x10mm, dùng để đóng nắp thùng.	
13	CHUỖ ĐÓNG	Chuỗ đóng bằng thép, kích thước 100x100x10mm, dùng để đóng nắp thùng.	
14	CHUỖ ĐÓNG	Chuỗ đóng bằng thép, kích thước 100x100x10mm, dùng để đóng nắp thùng.	
15	CHUỖ ĐÓNG	Chuỗ đóng bằng thép, kích thước 100x100x10mm, dùng để đóng nắp thùng.	
16	CHUỖ ĐÓNG	Chuỗ đóng bằng thép, kích thước 100x100x10mm, dùng để đóng nắp thùng.	
17	CHUỖ ĐÓNG	Chuỗ đóng bằng thép, kích thước 100x100x10mm, dùng để đóng nắp thùng.	
18	CHUỖ ĐÓNG	Chuỗ đóng bằng thép, kích thước 100x100x10mm, dùng để đóng nắp thùng.	
19	CHUỖ ĐÓNG	Chuỗ đóng bằng thép, kích thước 100x100x10mm, dùng để đóng nắp thùng.	
20	CHUỖ ĐÓNG	Chuỗ đóng bằng thép, kích thước 100x100x10mm, dùng để đóng nắp thùng.	